

THỰC TRẠNG SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH SƯ PHẠM MĨ THUẬT THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

TS. NGUYỄN THU TUẤN*

Abstract: To improve the training quality of major of pedagogy of Art in the direction of basic, comprehensive innovations, study of factual status of students who implemented graduation thesis as well as analysis of the causes of limits of quality of the thesis is very important and very necessary, contributing to improving the quality of teaching and learning of this art major.

Keywords: Student; pedagogy of Arts; thesis.

Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học (NCKH) đánh dấu bước trưởng thành về học thuật của sinh viên (SV) trước khi ra trường. Việc viết khóa luận tốt nghiệp nhằm kiểm tra, đánh giá sự nhận thức của SV trong quá trình đào tạo và vận dụng những kiến thức liên môn để từng bước hình thành và trau dồi phương pháp, kỹ năng NCKH cho SV. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều SV rất lúng túng trong việc làm khóa luận tốt nghiệp, chưa biết cách lựa chọn đề tài phù hợp cũng như chưa biết khai thác, sử dụng tài liệu và vận dụng kỹ năng để thực hiện đề tài, chất lượng khóa luận của một số SV chưa đạt yêu cầu.

Vì vậy, nghiên cứu thực trạng vấn đề làm khóa luận tốt nghiệp của SV nói chung, SV chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật (SPMT) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nói riêng để tìm ra những nguyên nhân, hạn chế, từng bước giúp SV nâng cao chất lượng làm khóa luận tốt nghiệp cũng như công tác NCKH là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết.

1. Đặc điểm bài khóa luận tốt nghiệp của SV SPMT

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình NCKH thể hiện năng lực nghiên cứu, năng lực khái quát hóa, nắm bắt thực tiễn và đề xuất các giải pháp trên cơ sở kiến thức chuyên môn được tích lũy từ nhà trường sư phạm, từ những trải nghiệm thực tiễn và sự sáng tạo của SV, làm khóa luận giúp SV có thêm kinh nghiệm trong quá trình làm việc sau này và rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập.

Do đặc thù của chuyên ngành SPMT, trong quá trình học tập, SV phải thực hiện các bài học về phương pháp dạy học (PPDH), nghiệp vụ sư phạm (NVSP), phải tập viết các bài NCKH, đi thâm nhập thực tế thông qua thực tập chuyên môn, thực tập sư phạm

(TTSP)... Đồng thời các em phải thường xuyên nghiên cứu, luyện tập, rèn luyện kỹ năng thực hành thông qua các môn học cơ bản như *Hình họa* (với các chất liệu: chì, than, sơn dầu, bột màu..), *Bố cục* (với các chất liệu: sơn dầu, lụa, sơn mài, khắc gỗ..), *Trang trí, Kí họa*... Do học lí thuyết đi đôi với thực nên hành đã giúp SV có những kỹ năng cần thiết như: thực hành; năng lực cảm thụ và khả năng sáng tác, thị hiếu thẩm mỹ tinh tế; năng lực sư phạm... tạo cho các em có được sự hứng thú trong học tập; yêu cầu SV SPMT khi tốt nghiệp phải là người thầy có năng lực thuyết trình, năng lực viết/vẽ, lại vừa phải có tay nghề chuyên môn vững. Do vậy, SV chuyên ngành SPMT khi làm bài tốt nghiệp phải thực hiện thuần thục hai nội dung sau: - *Bài khóa luận*: Là sản phẩm NCKH với một đề tài cụ thể (viết tối thiểu 50 trang); - *Sáng tác tranh*: Tác phẩm nghệ thuật hoàn chỉnh, được thể hiện bằng một trong các chất liệu sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ. Với mục đích kiểm tra các năng lực cần có trong cuộc sống hàng ngày, được thực hiện trong bối cảnh thực tế của nhà trường sư phạm, đòi hỏi SV phải biết ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào việc tạo ra một sản phẩm để có thể ứng dụng vào thực tế. Vì vậy, SV sẽ căn cứ vào khả năng của bản thân để lựa chọn đề tài thích hợp cho mình (có thể là đề tài trong danh mục định hướng của Khoa; do SV tự lựa chọn, do giảng viên (GV) hướng dẫn gợi ý) với nội dung về PPDH mỹ thuật (MT), lí luận chuyên ngành MT...

2. Thực trạng việc làm khóa luận tốt nghiệp của SV chuyên ngành SPMT

2.1. Quá trình triển khai thực hiện của SV

2.1.1. *Việc lựa chọn đề tài*: Thực tế cho thấy, SV thường rất lúng túng trong việc lựa chọn đề tài phù hợp

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

với khả năng nghiên cứu của mình, tên đề tài hay bị trùng lặp hoặc thường mang dấu ấn những đề tài của SV các khóa trước. Có trường hợp SV đăng kí tên đề tài với GV hướng dẫn nhưng chưa rõ cách làm như thế nào, chưa biết nội dung gồm những gì, hướng nghiên cứu ra sao... Nhiều GV cho rằng SV chưa xác định được nội dung nghiên cứu; thiếu tư duy NCKH; có ý tưởng nhưng không biết triển khai; bị ảnh hưởng quá nhiều của các khóa luận những năm trước trong việc tham khảo (cả về nội dung, cấu trúc, hình thức); chưa biết phân tích để rút ra những vấn đề phù hợp với bản thân (bởi chính những khóa luận mà SV tham khảo có khi có nhiều vấn đề chưa ổn nhưng những người chấm bài trước đó lại không ghi nhận xét ưu, nhược điểm trực tiếp vào bài khóa luận. Vì vậy, khi tham khảo, do trình độ và khả năng nhận thức cũng như việc xử lí thông tin của SV có hạn nên các em cứ “chép vô tư” vào bài của mình mà không hề biết những hạn chế trong khóa luận đó). Phần lớn SV thường chọn các đề tài lí luận về chuyên môn sâu (Hội họa, Trang trí, Điêu khắc...) do các em suy nghĩ đơn giản là ở mảng nội dung này dễ làm và có sẵn tài liệu để tham khảo, hoặc đã có nhiều đề tài viết về các nội dung đó.

Để tìm hiểu về vấn đề này (tháng 5/2015), chúng tôi đã tiến hành khảo sát với SV khoa MT Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với câu hỏi: “*Anh/chị thích nghiên cứu những nội dung nào dưới đây để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình?*”. Kết quả là: có 43,5% SV thích nghiên cứu những nội dung liên quan tới các chất liệu vẽ tranh (sơn dầu, sơn mài, lụa); 30,4% SV thích viết về Lịch sử MT Việt Nam; rất ít đề tài viết về PPDH (13,2%); nội dung về công tác giảng dạy, kinh nghiệm học tập (19,7%). Chính vì vậy, nhiều đề tài chưa thật bám sát và phù hợp với thực tiễn giáo dục, nặng về sao chép, “cắt dán” từ Internet, từ các khóa luận của những năm trước và của SV các trường khác. Hậu quả là các sản phẩm làm ra thường giống nhau, nội dung không có gì mới; nhiều khi tên đề tài đặt ra quá lớn, thiếu thực tế, trong khi nội dung thực hiện lại quá sơ sài.

2.1.2. Về thời gian viết đề tài: Trên lí thuyết, sau khi duyệt đề cương và phân công GV hướng dẫn, SV sẽ triển khai viết khóa luận (từ tháng 1-5). Nhưng thực tế, đa số SV thường bắt đầu làm vào thời gian khoảng cuối tháng 3 (sau khi SV đi TTSP về). Rất ít SV có ý thức triển khai thực hiện theo tiến độ đã đề ra. Trong khi đó, cùng khoảng thời gian này, SV phải tiến hành đồng thời làm bài sáng tác tranh tốt nghiệp và 2 môn thi khác cuối khóa học. Với quỹ thời gian eo hẹp như

vậy, SV phải giải quyết một khối lượng lớn công việc như thế nên khó có thể đảm bảo được tiến độ cũng như chất lượng của bài khóa luận tốt nghiệp.

2.1.3. Về nguồn tài liệu tham khảo: Nguồn tài liệu tham khảo để phục vụ cho SV MT viết khóa luận là không nhiều, chủ yếu lấy trên Internet hoặc từ những bài khóa luận của SV các khóa trước, SV các trường khác. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi nêu câu hỏi khảo sát: “*Khi triển khai viết khóa luận tốt nghiệp, anh/ chị thường gặp những khó khăn nào dưới đây?* a/ Chọn đề tài nghiên cứu; b/ Tài liệu phục vụ cho đề tài nghiên cứu của mình khan hiếm; c/ Không biết tra cứu, khai thác tài liệu trên mạng Internet; d/ Rất lúng túng khi viết nội dung của các đề mục, tiểu mục; e/ GV hướng dẫn không chỉ bảo cho cách làm bài; g/ Thời gian cho làm bài quá gấp gáp”. Kết quả thống kê cho thấy có 91,7% số SV cho rằng tài liệu chuyên ngành MT để giúp cho viết đề tài NCKH rất thiếu.

2.2. Việc hướng dẫn và đánh giá của GV

2.2.1. Việc phân công GV hướng dẫn: Chưa thật sự phù hợp, chưa sát với “sở trường” của mỗi GV. Mặt khác, trong quá trình hướng dẫn, nhiều GV chưa đi sâu, đi sát với đề tài nghiên cứu của SV (do nhiều nguyên nhân như: GV quá bận, chưa thật sự chuyên tâm hướng dẫn chỉ bảo; hoặc một GV hướng dẫn quá nhiều SV, dẫn tới việc thiếu sự bao quát, đôn đốc, nhắc nhở từng SV làm bài còn hạn chế; hoặc đề tài mà SV triển khai không thuộc chuyên môn sâu của GV; SV chưa tự giác, chỉ muốn làm cho nhanh... làm ảnh hưởng tới quá trình làm việc giữa GV và SV cũng như ảnh hưởng tới kết quả chất lượng của khóa luận).

2.2.2. Thành lập Hội đồng đánh giá bài khóa luận: Ở một số cơ sở đào tạo, việc phân công GV tham gia Hội đồng đánh giá bài khóa luận của SV chưa thật phù hợp, chưa có đủ thành phần theo yêu cầu (GV chuyên ngành lí luận, chuyên ngành PPDH...). Vì vậy, việc đánh giá cho điểm và chỉ ra cụ thể ưu, nhược điểm của đề tài nhiều khi chưa thật sự xác đáng.

3. Phân tích nguyên nhân của thực trạng

3.1. Về phía SV: Một số SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc viết khóa luận, chưa có ý thức chuẩn bị và lên kế hoạch viết khóa luận ngay từ đầu năm học (mặc dù đã được nhắc nhở, đôn đốc). Khả năng NCKH của SV không đồng đều, việc SV say mê làm đề tài NCKH còn ít và còn nhiều lúng túng, nhiều SV chưa có kĩ năng tra cứu, khai thác tài liệu, chưa nắm vững quy trình NCKH,

chưa được trải nghiệm nhiều về cuộc sống, về hoạt động chuyên môn, về giảng dạy, cũng như chưa biết cách tiếp cận nội dung, cách giải quyết vấn đề. Hệ quả là một số SV viết chiếu lệ, đối phó bằng cách sao chép, “cắt dán” tài liệu khác để đưa vào bài của mình. Đây là điểm yếu nhất của SV hiện nay (nhất là đối với SV học các ngành nghệ thuật). Mặt khác, một số SV sau khi đi TTSP về (cuối tháng 3) mới bắt tay vào viết khóa luận tốt nghiệp, với thời gian ít ỏi chỉ hơn 1 tháng, SV sẽ phải đồng thời hoàn thành 2 bài tốt nghiệp chuyên ngành (khóa luận và sáng tác tranh) và 2 môn thi cuối khóa, vì thế các em khó có thể hoàn thành bài với chất lượng cao. Những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng bài khóa luận tốt nghiệp.

3.2. Về công tác quản lý

3.2.1. Thành phần hội đồng: Thường do Trưởng khoa làm chủ tịch cùng với Trưởng và phó bộ môn PPDH, Trưởng và phó bộ môn thực hành và một số GV dạy lý luận, PPDH và thực hành. Với thành phần đồng nhưng không “tinh” của Hội đồng như vậy sẽ không thực sự chính xác khi đánh giá bài khóa luận của SV, bởi nhiều khi GV thực hành lại không chuyên sâu về các môn lý luận, PPDH. Để đáp ứng yêu cầu chuyên môn sâu của việc nhận xét, đánh giá chính xác về chất lượng bài viết của SV, theo chúng tôi, nên bố trí Trưởng khoa, hoặc Phó trưởng khoa phụ trách chuyên môn về lý luận - PPDH làm Chủ tịch Hội đồng đánh giá, các thành viên còn lại là Trưởng hoặc Phó trưởng bộ môn PPDH và một số GV dạy lý luận, PPDH (khoảng 5 người). Những GV chuyên dạy thực hành sẽ bố trí ở Hội đồng đánh giá bài sáng tác tranh.

3.2.2. Cách đánh giá: Hội đồng đánh giá khóa luận có barem chấm (cấu trúc hợp lý; nội dung phù hợp; văn phong dễ hiểu...) và có nhận xét của GV phản biện, như vậy là đúng yêu cầu, đúng quy trình. Tuy nhiên, trong quá trình đánh giá, Hội đồng lại chưa thật sự khuyến khích, đánh giá cao những đề tài có tính tìm tòi, sáng tạo của SV (mặc dù sự sáng tạo đó mới chỉ là manh nha khởi đầu), hoặc đề tài có nội dung mới lạ về mảng phương pháp giảng dạy, hoặc có tính trải nghiệm sát với thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông, hoặc kinh nghiệm học tập (mặc dù đề tài còn chưa thật sự hoàn chỉnh, còn thiếu sót). Vì thế không động viên, khuyến khích được SV mạnh dạn tìm hiểu vào những mảng nội dung khó, phức tạp, cần nhiều tâm huyết (dẫn đến tình trạng SV thường chọn những đề tài dễ có tài liệu để cóp nhặt); một số thành viên trong Hội đồng vẫn còn dễ dãi,

đánh giá bài làm của SV không cụ thể, không sát thực. Chính vì vậy, các khóa luận đều có nội dung chung chung, giống các đề tài năm trước, thiếu sự tìm tòi, nghiên cứu sáng tạo.

3.2.3. Cách nhận xét của GV phản biện: Nhiều nhận xét chưa sát, chưa chỉ ra cụ thể những ưu điểm, hạn chế của khóa luận; chưa chú trọng đến cấu trúc khoa học, cách trình bày, diễn đạt, lập luận logic, sử dụng thuật ngữ khoa học của SV (thông thường chỉ là tìm ý cho điểm). Việc phân công GV phản biện nhiều khi mang tính dàn trải, do vậy việc đánh giá cho điểm, chưa chính xác. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới suy nghĩ, cách nhìn của các SV đối với việc làm khóa luận tốt nghiệp. Do đó, cần cần nhắc, lựa chọn GV phản biện sao cho phù hợp.

Ngoài những nguyên nhân kể trên, việc sắp xếp các môn học chưa hợp lý cũng gây khó khăn trong việc nghiên cứu, SV phải làm quá nhiều việc cùng một thời điểm (đi TTSP, thi 2 môn chung tốt nghiệp, làm 2 bài tốt nghiệp chuyên ngành), đồng thời thiếu sự trao đổi định hướng của GV trong việc tra cứu, tìm tài liệu. Chính vì lẽ đó, rất ít khóa luận mang tính đột phá, phát hiện được những vấn đề mới, những ý tưởng độc đáo.

* * *

Kết quả nghiên cứu thực trạng SV chuyên ngành SPMT làm bài khóa luận tốt nghiệp cho thấy còn nhiều điều bất cập, dẫn tới chất lượng các bài khóa luận chưa cao là do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Qua đó, các cấp quản lý cũng nắm bắt được đặc thù đào tạo của chuyên ngành này, hiểu được những khó khăn, vất vả trong quá trình dạy và học (đặc biệt là việc SV làm khóa luận tốt nghiệp) của GV cũng như SV chuyên ngành SPMT, để từ đó có những giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo môn học nghệ thuật này, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, của công cuộc đổi mới giáo dục nước nhà. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Thanh Phương. “Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học trong các trường đại học”. Tạp chí *Khoa học giáo dục*, số 80, tháng 5/2012.
2. Nguyễn Chí Cường. “Đổi mới cách đánh giá bài thi tốt nghiệp của sinh viên Sư phạm Mĩ thuật theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và năng lực”. *Ki yếu Hội thảo khoa học quốc gia Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, tháng 12/2014.
3. Bộ GD-ĐT. “Tăng cường năng lực cho giáo viên các trường, khoa Sư phạm đào tạo giáo viên Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật”. *Ki yếu Hội thảo khoa học quốc gia*, tháng 3/2010.